

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2019/HS-ST

Ngày: 30 /10 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dường ;

Ông Lò Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199 /2019/QĐXXST-HS ngày 18/10/2019 đối với bị cáo:

Lường Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1991, tại xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; con ông Lường Văn L và bà Lường Thị K; có vợ (đã ly hôn), có 01 con; tiền án: Ngày 08/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra tù ngày 20/02/2018; tiền sự: không có; nhân thân; Ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2019 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2019 Lường Văn T cùng Lò Văn V (Lò Văn N) sinh năm 1982 trú tại bản Ban, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp vào huyện Sốp Cộp chơi, khi đến gần trung tâm huyện, V rủ T cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng, T nhất trí và đưa cho V 100.000 đồng, V điện thoại cho một người không quen biết mang ma túy đến, mua bán xong V đưa cho T cầm 02 gói ma túy, trong khi T chờ V đi tìm dụng cụ để sử dụng ma túy, thì bị Công an huyện Sốp Cộp kiểm tra phát hiện thu giữ trên tay phải của T 01 gói ni lon màu hồng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu hồng bên trong

chứa chất bột màu trắng T khai là Heroine; Vật chứng được niêm phong, T bị dẫn giải đến Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp để điều tra làm rõ.

Ngày 02/7/2019 tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,28gam ký hiệu T1; 01 gói ni lon màu hồng chứa bột màu trắng có khối lượng 0,29 gam ký hiệu T2, đã sử dụng hết làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1224 ngày 03/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28gam; loại: Methamphetamine.*

Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,29gam; loại Heroine.

Bản cáo trạng số 62 /CT-VKSSC ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Vật chứng còn lại 01(một) chiếc phong bì màu trắng niêm phong ban đầu cùng 03(ba) mảnh nilon màu hồng; xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc 0,57 gam ma túy, bị cáo T khai cùng góp 100.000 đồng với Lò Văn V, để Võ đi mua của một người không quen biết, tại biên bản đối chất ngày 14/9/2019 Võ không nhận đã nhận tiền của Thu và đưa cho T số ma túy trên. Ngoài lời khai của bị cáo T không còn căn cứ khác chứng minh V đưa số ma túy trên cho T, nên cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp không có căn cứ để xử lý Lò Văn V trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận của bị cáo, vật chứng của vụ án là 0,57 gam ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T khai nhận ngày 30 tháng 6 năm 2019 đã cất giấu 01 gói chứa 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,28 gam ma túy và 01 gói chứa 0,29 gam Heroine ; Tổng khối lượng các chất ma túy là 0,57gam đã bị Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên; Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019; Biên bản cân tịnh vật chứng ngày 02/7/2019, kết luận giám định số 1224, ngày 02/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án là 0,57 gam ma túy loại Methamphetamine và loại Heroine.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Thu phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với các căn cứ nêu trên. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng, xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng: Vật chứng còn lại 01(một) phong bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã niêm phong kín bên trong có 01 phong bì thư niêm phong ban đầu cùng 03 mảnh ni lon màu hồng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2019.

Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong kín ; mặt trước ghi : Vật chứng lưu kho vụ : Lương Văn T, sinh năm 1991, bên trong phong bì có, 01 phong bì thư niêm phong ban đầu cùng 03 mảnh nilon màu hồng. Toàn bộ vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện và Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lương Văn Thu phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Công an huyện Sốp Cộp;
- Thi hành HS;
- Trại giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi HADS huyện Sốp Cộp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam